TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2023/QĐST-HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Nh - sinh năm: 1985

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Trọng B - sinh năm: 1986

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Tân Th, phường Mai L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Nh - sinh năm: 1985

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Trọng B- sinh năm: 1986

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Tân Th, phường Mai L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nh và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Chị Nh và anh B có hai con chung cháu Nguyễn Thị Hồng Nh1 – sinh ngày 18/11/2009 và cháu Nguyễn Tường V – sinh ngày 01/9/2014. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyên vọng của các cháu). Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nh mỗi cháu là 01 triệu đồng, hai cháu là 02 triệu đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2023 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

+ Về quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung: Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp anh B lạm dụng quyền thăm nom, chăm sóc con chung thì chị Nh được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh B.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nh thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0012673 ngày 18/9/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nh được nhận lại 150.000đ theo biên lai nói trên. Anh B phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Mai L, TX. Nghi S, tỉnh Thanh H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc